TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày: 17 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

Thẩm phán: Ông Phạm Thành Tựu
Các Hội thẩm nhân dân:
1/Ông Trần Văn Giữ
2/Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2018/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Hữu Ngh (tên gọi khác: Lâm Ba Đ), sinh năm 1979; nơi sinh: huyện BT, tỉnh tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Tổ 7, khóm 2, phường Thành Ph, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Cao Đài; con ông Bùi Văn A và bà Nguyễn Thị V; Anh chị em có tất cả 02 người: 01 nam, 01 nữ (sinh năm 1979 và sinh năm 1983); vợ: Huỳnh Thị Tuyết L; tiền án: không; tiền sự: ngày 13.3.2018 bị công an phường Thành Ph, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Bùi Hữu Ngh bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện BT 2 tháng từ ngày 3/11/2018 đến ngày 1/1/2019; Tòa án nhân dân huyện BT tiếp tục ra quyết định tạm giam số 38/2018/HSST – QĐST ngày 28/12/2018 tiếp tục tạm giam bị cáo 30 ngày, kể từ ngày 1/1/2019 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

-*Bị hại*: Anh Lê Hữu D, sinh năm 1988 (xin vắng mặt)
ĐKTT: Tổ 4, ấp Thành T, xã Thành Đ, huyện BT, Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 10/10/2018, Bùi Hữu Ngh ngồi uống cà phê cùng với người bạn tên T, (*không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể)*. Sau đó, Ngh rủ T chạy xe từ thị xã BM đến xã Thành Đ, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long chơi, nên T mới điều khiển

xe môtô chở Ngh đến xã Thành Đ, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Trong khi đó, anh Lê Hữu D, sinh năm 1988, ngụ tổ 04, ấp Thành T, xã Thành Đ, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long (Da là chú của Ngh) điều khiển xe môtô biển số 64K1-134.76 hiệu Wave alpha màu xanh đi làm cỏ cặp đường lộ và vào quán nước của Phùng Văn L, sinh năm 1973, ngụ tổ 01, ấp Thành A, xã Thành Đ, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Khi T chạy xe chở Ngh đến quán nước của L thì Ngh nhìn thấy D vừa chạy xe vào trong quán; Ngh kêu T dừng xe lại, rồi Ngh xuống xe và nói với T là Ngh gặp người quen; Ngh kêu T chạy xe về trước. Khi vào trong quán, D đậu xe môtô biển số 64K1-134.76 ở trong quán *(chìa khóa xe vẫn còn gắn trên xe)* và ngồi uống nước mía cùng với Nguyễn Văn H, sinh năm 1978, ở tổ 01, ấp Thành T, xã Thành Đ, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Lúc này, Ngh đi vào quán thì gặp D; Ngh hỏi D cho Ngh mượn chiếc xe môtô biển số 64K1-134.76 của D, nhưng D không đồng ý; rồi D cùng với anh H đi làm cỏ ở cặp đường lộ. Còn Ngh thì vẫn còn ở lại quán nước; một lát sau, Ngh nhìn thấy xe mô tô biển số 64K1-134.76 của D đậu trong quán nước, chìa khóa xe vẫn còn gắn trên xe, nên Ngh nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe môtô biển số 64K1-134.76 của D. Lợi dụng lúc những người khách trong quán không để ý, Nghĩa lấy trộm chiếc xe môtô biển số 64K1-134.76 của D và điều khiển đến thành phố Cần Th chơi. Đến 16 giờ D làm cỏ xong, D đi lại quán của L lấy xe thì phát hiện xe môtô biển số 64K1-134.76 đã bị mất nên đã trình báo Công an xã Thành Đ.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Ngh chạy xe về thị Xã BM thì bị lực lượng tuần tra của Công an thị xã BM kiểm tra. Do Ngh không có giấy tờ xe nên lực lượng tuần tra đã giao xe mô tô biển số 64K1-134.76 cho Công an phường Thành Ph. Đến trưa ngày 11/10/2018, Ngh kêu T chạy xe môtô chở Ngh đến quán của L *(nơi Ngh lấy trộm xe mô tô của D)*, Ngh nhờ L đến thông báo cho D mang giấy tờ xe theo để Ngh dẫn đi lấy chiếc xe về nhưng không được báo công an. Sau đó, Ngh dẫn D đến Công an phường Thành Ph và nhận lại xe môtô biển số 64K1-134.76.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KLĐGTS, ngày 29/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BT kết luận: 01 xe môtô biển số 64K1-134.76, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha màu xanh đã qua sử dụng có giá trị là 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)*.

Đối với đối tượng tên T *(không rõ họ tên và địa chỉ)* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT chưa làm việc được khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện BT đã thu hồi và trả lại cho anh Lê Hữu D chiếc xe môtô biển số 64K1-134.76, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha màu xanh đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

Lê Hữu D sau khi nhận lại tài sản bị mất trộm gồm 01 xe môtô biển số 64K1-134.76, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha màu xanh đã qua sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản thì Lê Hữu D không yêu cầu gì khác và đã làm đơn bãi nại, xin giãm nhẹ hình phạt cho Bùi Hữu Ngh.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSBT ngày 25/12/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện BT đã truy tố bị cáo Bùi Hữu Ngh về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Bị cáo Ngh khai: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là có trộm cắp 01 xe môtô biển số 64K1-134.76, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha màu xanh đã qua sử dụng của anh Lê Hữu D đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BT đã truy tố. Tài sản trộm cắp đã trả lại cho bị hại xong.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BT giữ quyền công tố và tranh luận hành vi phạm tội của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở và mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản để rồi chiếm đoạt tài sản của họ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 6.000.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cuối cùng Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu Ngh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 38; điểm h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sữa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo từ 6 tháng đến 9 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

-Về trách nhiệm dân sự: anh D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sữa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện BT đã thu hồi và trả lại cho anh Lê Hữu D chiếc xe môtô biển số 64K1-134.76, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha màu xanh đã qua sử dụng.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016,

Buộc bị cáo Bùi Hữu Ngh phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát về tội danh cũng như hình phạt, tuy nhiên bị cáo biết mình vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo hứa sau này khi chấp hành hình phạt xong về nhà lo làm ăn, không còn tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện BT, Viện kiểm sát huyện BT trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Bị cáo Bùi Hữu Ngh khai: Vào khoảng 14 giờ ngày 10/10/2018, Bùi Hữu Ngh đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe môtô biển số 64K1-

134.76, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha màu xanh đã qua sử dụng của Lê Hữu D, tại tổ 01, ấp Thành A, xã Thành Đ, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Tài sản bị trộm cắp trị giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Tài sản đã thu hồi và trả lại cho anh Lê Hữu D xong.

[4]Lời khai của bị cáo Ngh phù hợp với nội dung của cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện BT đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với tang vật đã thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[5]Hành vi phạm tội của bị cáo là lén lúc, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người có tài sản để rồi chiếm đoạt tài sản của họ. Bị cáo Ngh là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 6.000.000 đồng.

[6] Từ những phân tích trên đây có đủ cơ sở để kết luận Bùi Hữu Ngh phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện BT đối với bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

[7] Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn đã thu hồi và trả lại cho bị hại xong, bị cáo chưa có tiền án. Từ những phân tích trên cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Đồng thời, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để làm gương răn đe người khác thì mới có tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[8]Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã trả lại cho anh D chiếc xe môtô biển số 64K1-134.76, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha màu xanh đã qua sử dụng.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại xong, mặt khác bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10]Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BT là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mức chịu án phí căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quãn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Buộc bị cáo Ngh phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Bùi Hữu Ngh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 38; điểm h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sữa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án và được khấu trừ vào các ngày bị bắt tạm giam từ ngày 3/11/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BT đã trả lại cho anh D chiếc xe môtô biển số 64K1-134.76, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha màu xanh đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quãn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Buộc bị cáo Bùi Hữu Ngh phải nộp 200.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản sao bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi thường trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM THÀNH TỰU

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA):01
- VKSND TỈNH Vĩnh Long: 01
- VKSND huyện Bình Tân: 01
- Công an huyện Bình Tân: 02
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng: 02
- Lưu: 05.